

Chi n tranh VN đã đ c gi i quy t b ng m t hi p đ nh hòa bình sau g n 5 năm th o lu n cam go gi a Hoa K và ba bên VN.



Hội pđ nh đáp ng tr n v n nguy n c c a toàn dân: đ t n c hòa bình đ c l p, th ng nh t, dân ch và t do. Nhân dân VN th c hi n vi c hòa h p và hoà gi i dân t c đ hoàn thành nh ng m c tiêu trên v i s đóng góp c a HK giúp VN hàn g n v t th ng chi n tranh. Vi t Nam không còn là đ a bàn xung đ t gi a các c ng qu c, s mang l i hòa bình, n đ nh và ph n vinh cho các n c Đông Nam Á. Các c ng l c cam k t tôn tr ng đ c l p, ch quy n và toàn v n c a đ t n c VN. HĐ Paris 1973 đã đ c m t h i ngh qu c t bao g m đ y đ các thành viên th ng tr c H i đ ng B o An, ký b n Đ nh c ngày 28/2/1973 tr c s ch ng ki n c a ông TTK/LHQ Kurt Vanheim, tr nh tr ng ghi nh n và “tuyên b tán thành và ng h hi p đ nh Paris v ch m đ t chi n tranh, l p l i hòa bình i Vi t Nam”.

Nh ng cu i cùng, chi n tranh l i k t thúc đau th ng vào ngày 30/4/1975. Trong 36 năm qua, đ ng bào ch u bi t bao th m n n. Ngày nay nhi u ph n đ t, bi n, h i đ o c a t n nhân đ i đã r i vào tay Trung Qu c, nhân dân v n ch a đ c h ng nh ng quy n dân ch t do căn b n nh đ ng lo i trên th gi i. T i sao có ngh ch lý đó, nhân mùa Qu c h n 30/4 năm nay, anh Ch nhi m Báo Vi t Lu n đ t ra câu h i: Cho đ n ngày nay m t s l n ng i Vi t v n cho r ng Hội p đ nh Paris 1973 là b n

văn b c t VNCH. Th t s có đúng nh th không?

V i t cách m t quân nhân QLVNCH đ c phân công làm công tác khai thác tài li u đ nghiên c u cu c chi n VN. C nhiên là tài li u chính th c đ c ghi vào chính s c a các chính ph liên h . Tôi xin trình bày s l c cu c chi n VN , d n đ n HĐ Paris 1973 và bi n c 30/4/1975.

Trong h u bán th k v a qua, có hai tr n chi n đ m máu x y ra t i Tri u Tiên (Hàn Qu c) và Vi t Nam. Sau Th chi n II, Hoa K và Liên Xô đã th a thu n chia hai nh h ng Tri u Tiên, l y vĩ tuy n 38 làm phân ranh. Đ u tháng 10/1949, Mao Tr ch Đông chi n th ng Hoa L c, thành l p n c C ng hòa Nhân dân Trung Hoa. Đ bành tr ng nh h ng, ngày 25/6/1950 Mao ng h lãnh t B c Tri u Tiên là Kim Nh t Thành xua quân vĩ t vĩ tuy n 38 đ thôn tính Nam Tri u Tiên. TT Hoa K Harry Truman ch th B Ngo i giao kh n c p đ a v n đ B c Hàn (B c TT) xâm lăng ra H i đ ng B o An LHQ. H i đ ng B o An thông qua ngh quy t kêu g i các qu c gia h i viên LHQ đ n c u nguy Nam Hàn (Nam TT). Ngày 30/6/1950, h ng ng l i kêu g i c a LHQ, b n S đoàn HK thu c Quân đoàn 8 trú đóng Nh t B n do Đ i t ng MacArthur ch huy đã m đ u c u Pusan đ b vào Nam Hàn đ giúp Chính ph Lý Th a Văn ch ng xâm lăng. Ti p theo HK là L đoàn 27 b binh Hoàng gia Anh cùng 14 n c h i viên LHQ.

Quân LHQ đ y l uì quân xâm l c v b c vĩ tuy n 38, trong khi đó Đ i h i đ ng LHQ thông qua ngh quy t trừ li u k ho ch th ng nh t Tri u Tiên trong đ c l p dân ch , nh ng b t thành. MacArthur h l nh vĩ t vĩ tuy n 38 đ ch m đ t cu c chi n, b Chí nguy n quân TC can thi p, đ y l uì quân LHQ v vĩ tuy n 38. Đ n đ u năm 1951, Hán Thành -th đô Nam Hàn l t vào tay C ng quân. y ban h u chi n LHQ đ ngh k ho ch hòa bình 5 đ m cho vùng Vi n Đông, nh ng b TC bác b . HK đ a ra đ th o ngh quy t lên án TC là th ph m xâm lăng Nam Hàn. Ngh quy t đ c Đ i h i đ ng LHQ thông qua và yêu c u các n c thành viên phong t a c m v n TC. Gi a tháng 5/1951 quân LHQ tái chi m Hán Thành, t ng MacArthur đ ngh m t cu c đàm phán t i m t tr n đ ch m đ t cu c đ máu, nh ng b B c Kinh kh c t . T ng MacArthur đ ngh TT Truman tr ng ph t k gây chi n b ng cách dùng bom nguyên t chi n thu t tiêu di t t m l c chi n tranh c a TC Mãn Châu, t o c h i giúp quân T ng Gi i Th ch đ b tái chi m l c đ a. Theo MacArthur “đây là c h i vô cùng thu n l i cho Th gi i t do đ tr m i hoàng h a cho toàn th nhân lo i”.

Quan đ m thu n tủy quân s c a MacArthur trái ng c v i chính sách c a chính ph HK Vi n Đông. HK ch mu n tái l p nguyên tr ng nh ng gì đã đ c qu c t th a thu n h i năm

1945. S can thi p c a h ch nh m ng n ch n không cho ch nghĩa CS bành tr ng thêm n a. HK không mu n m r ng chi n tranh v i TC. Và cũng không mu n vi ph m vùng nh h ng c a LX vì Stalin đã đ ng ngoài cu c xung đ t, không b phi u HDBA. Nh m ch n đ ng hành đ ng li u lĩnh c a MarArthur vu t vĩ tuy n 38 ph n công C ng quân m t l n n a, TT Truman cách ch c t ng MarArthur. Ngày 27/7/1953 Hội p đ nh ch m đ t chi n s đ c ký t i Bàn Môn Đi m và Tri u Tiên ti p t c b chia c t t i VT 38 đã đ c đ ng minh quy t đ nh h i năm 1945. T nh n tr ng trách lãnh đ o Th gi i T do, HK s n sàng hy sinh “x ng máu và s c l c vì nh ng nguyên t c đã s n sinh ra qu c gia c a h : dân ch và t do”. HK duy trì tình đ ng minh v i LX, đã h p tác v i h ch ng Phát xít trong Th chi n II. HK cũng không mu n khiêu chi n v i Trung C ng m t n c đông dân nh t th gi i.

T i VN, cu c chi n Qu c C ng l n 1 (1946-1954) đ c gi i quy t t i H i ngh Genève 1954: VN t m th i b chia đôi i vĩ tuy n 17. M t cu c t ng tuy n c đ trù di n ra vào năm 1956 đ th ng nh t VN “v i nh ng đi u ki n c n thi t b o đ m cho nhân dân Vi t Nam có th t do bày t ý mu n c a mình”...Nh ng vì các bi n đ ng trong n c (cu c c i cách ru ng đ t đ m máu m i n B c và vi c n đ nh tình hình mi n Nam c a th t ng Ngô Đình Di m) cùng thái đ hòa hoãn c a các c ng qu c, nên t tháng 4/1956 hai đ ng ch t ch h i ngh Genève 1954 là Liên Xô và Anh Qu c đ u nh n đ nh: “cu c t ng tuy n c th c s không quan tr ng b ng vi c duy trì hòa bình”.

Trong tình th đó, gi i lãnh đ o CS mi n B c li n phát đ ng cu c chi n gi i phóng mi n Nam. Đ i h i III c a CSVN đ ra hai nhi m v chi n l c: ti n hành cách m ng xã h i ch nghĩa i mi n B c và gi i phóng mi n Nam đ th ng nh t n c nhà. Hai nhi m v trên theo Hàn i là “đ thi t th c góp ph n tăng c ng phe xã h i ch nghĩa th gi i” (1). Đ th c hi n ch tr ng này B c Vi t thành l p MTGPMN. M t tr n đ a ra ch ng trình hành đ ng 10 đi m mà n i dung chính là đánh đ chánh quy n NDD mà h gi i là “ch đ thu c đ a trá hình c a đ qu c M”.

Bi n pháp ng n xâm l c và tái l p hòa bình i VN, theo quan đi m c a chính quy n Kennedy là bi n pháp đã đ c áp đ ng i Tri u Tiên”, nghĩa là quân đ i HK ph i tr c ti p can thi p. Nh ng HK không th đ a quân vào mi n Nam VN theo ki u Tri u Tiên vì CSBV ch a công khai xâm l c, h ch lén lút xâm nh p ng i và vũ khí vào MN, v i TT Di m cũng không mu n đ t n c ông tr thành sân kh u trình di n s c m nh c a HK.

T đ u năm 1964, TT Johnson nh Blair Seaborn -đ i s Gia nã Đ i trong y h i Qu c t

Kiểm soát đình chiến Đông Dương chuyển đến TT Phạm Văn Đồng như thông điệp kêu gọi Hànội đình chiến cuối cùng của MNVN. Johnson xác nhận HK không có ý định rút quân quyên miền Bắc, không muốn duy trì các căn cứ quân sự tại miền Nam VN. HK chỉ yêu cầu BV giải đúng những cam kết mà họ đã ký với Pháp năm 1954 ở Genève và tháng 11 năm 1962 với Lào: không đưa quân ra khỏi lãnh thổ miền Bắc và đình chiến gọi chiến tranh vào miền Nam. HK hứa sẽ rút quân, thiết lập quan hệ ngoại giao và viện trợ giúp chính phủ Hànội phát triển kinh tế, đồng thời HK sẽ thuyết phục chính phủ Sài Gòn đàm phán trao đổi tù nhân và miền Bắc... (2) Đồng thời, Hànội đưa ra những đòi hỏi của họ là: HK phải rút toàn bộ lực lượng ra khỏi MN, một chế độ trung lập sẽ được thiết lập tại đây như công nhận lãnh thổ MTGPMN và Mặt trận này sẽ đóng vai trò lãnh đạo trong việc quy kết đến những người lại MNVN.

Sáng sớm mừng 7/2/1965, Công quân mặt cuối cùng pháo kích đổ dồn vào căn cứ trực thăng và trại C&#225; v&#225;n M&#225; g&#225;n phi trường Pleiku làm 8 binh sĩ chết và 108 bị thương. Lúc bấy giờ TT Liên Xô Kossygin viếng thăm Hànội, còn McGeorge Bundy - C&#225; v&#225;n An ninh Quốc gia của TT Johnson đang có mặt tại Sài Gòn. Bundy yêu cầu Johnson có những biện pháp trả đũa tức khắc, ông coi đây là lý do để mặt đầu tiên của chiến dịch bom B&#225;c Việt. Johnson ra lệnh mở các trận oanh kích vào các trại huấn luyện Công quân ở Đồng H&#225;i và Vĩnh Linh. Ba ngày sau, để công kích chiến tranh phá hoại của xã hội Mỹ Qui nhận làm 23 binh sĩ bị thương, các cuộc không tập Miền Bắc lại tái diễn.

Ngày 27/2/1965, Bộ Ngoại giao HK công bố Báo cáo chính quyền của MB đã phát động cuộc chiến tranh xâm lược của MN. BV đã vi phạm thỏa hiệp Genève 1954 và 1962 mà họ đã ký kết. Nó còn phá vỡ hòa bình ở ĐNA và đe dọa những nhân tố do và an ninh của MNVN. Nhân dân MNVN quy tụ tâm chống lại sự đe dọa này và do yêu cầu của họ, HK sẽ đứng bên cạnh nhân dân MN trong cuộc chiến đấu bảo vệ sự sống còn của họ. HK khẳng định là Mỹ không muốn tìm lãnh thổ, thiết lập căn cứ quân sự hoặc giành quyền ở VN... Những HK chấp nhận đồng ý đưa vào mối hình thức xâm lược. Một khi hòa bình đã được tái lập, HK cam kết sẽ giải ngay mọi sự can thiệp quân sự ở MNVN... Những HK không bỏ rơi bên bè trong cuộc chiến đấu bảo vệ tự do. (3)

Ngày 7/4/1965, đúng một tháng sau khi HK đưa hai tiểu đoàn TQLC đổ bộ lên Đà Nẵng, TT Johnson tuyên bố tại Đại học Johns Hopkins: HK sẵn sàng thông lượng những không đi vào kiểm soát các phe liên hệ đưa trên những hiệp ước cũ hoặc bắt buộc những hiệp ước mới. Mục tiêu của HK là nhận được lập của MNVN được bảo đảm để họ có thể quy kết đến những liên hệ riêng của họ mà không có sự can thiệp từ bên ngoài. Hôm sau, Hà Nội trả lời bằng “đề nghị 4 điểm”: -Yêu cầu Mỹ rút quân khỏi MNVN, -Đình chiến tranh với MB, -Công việc MN do nhân dân MNVN giải quyết theo công nhận lãnh thổ MTGPMN (điểm 3), Việc thông tin VN sẽ do nhân dân hai miền tự quyết định không có sự can thiệp từ bên ngoài. Ông PVĐ còn khẳng định: “Mọi giải pháp trái với lập trường trên đây đều không thích hợp. Giải pháp muốn dùng LHQ để can thiệp vào tình hình VN cũng đều không thích hợp (4)

HK chấp nhận đi m ba đi m, chỉ còn đi m 3 nói về “công việc MN do nhân dân giữ quy t” phải được tho lu n thêm t i bàn đàm phán giữa nh ng thành ph n chính tr ở đây, chỉ MN không phải chỉ có m t l c l ng duy nh t là MTGPMN...Nh ng Hà N i bác b , t đó HK dùng hai g ng kèm, d i bom m i n B c và tăng quân vào m i n Nam đ áp l c B c Vi t ng i vào bàn h i ngh . Cu i cùng, TT Johnson đã đ a BV đ n bàn đàm phán Paris t 13/5/1968. Đ giúp ng c viên dân ch là Phó TT Humphrey đ c c , k ho ch hòa bình VN phải đ c t i n hành tr c ngày b u c 5/11/1968, vì th ngày 31/10 TT Johnson tuyên b “HK b t đ u b c vào giai đo n đàm phán th c s”. Ông ra l nh ng ng hoàn toàn vi c ném bom MB và m r ng cu c tho lu n Paris, bao g m đ i di n chính ph VNCH và đ i di n MTGP, tuy nhiên s tham d c a MTGP không có nghĩa là HK đã công nh n h . Ngày hôm sau TT Thi u tuyên b s không g i phái đoàn sang Paris tham d đàm phán. Đ i s VNCH t i HK ông Bùi Di m nh n xét: “Đây là l n đ u tiên trong su t cu c chi n, chính ph c a hai đ ng minh đã công khai tuyên b r ng h không cùng quan đi m”.

K t qu cu c b u c , Nixon th ng v i s phi u tr i h n Humphrey ch a t i 1%. Ngay sau khi có k t qu b u c , Th ng ngh sĩ Everett Dirken b t th n ghé tòa Đ i s , g p ông Di m nói r ng: Tôi đ n đây nhân danh c hai v t ng th ng Johnson và Nixon, v i l i nh n tin: VN phải g i ngay phái đoàn đ n Paris tr c khi vi c đó tr nên quá tr . Vài phút sau, bình lu n gia n i t i ng c a HK là Joseph Alsop g i đ i n nói v i ông Di m: “Ông b n i, t ng th ng c a ông b n đang ch i m t trò nguy hi m. Tôi m i g p Ông già hôm qua. Ông già đang điên cu ng vì gi n”. Ông già đó là TT Johnson (5)

Qua tình t i trên cho th y t kh i đ u đàm phán ch m đ t chi n tranh đã có s b t đ ng l n giữa lãnh đ o HK và VNCH. Không phải chỉ b t đ ng mà còn là “ân oán giang h” trong gi i chính tr chớp bu. Đ ng Dân ch lên án ông Thi u đã phá ho i k ho ch hòa bình c a TT Johnson nên Humphrey th t c . T đó h chỉ ngày ph c h n.

Sau ba năm ‘v a đánh v đàm’ t 1969 đ n 1972, TT Nixon quy t đ nh k t thúc cu c chi n tr c khi ông m n nh m k vào ngày 19/Giêng 1973. L i đ ng cu c t n công mùa Hè năm 1972, (BV đã vi ph m l i cam k t không t n công MN, HK s ng ng hoàn toàn vi c đ i bom MB) Nixon ra l nh tái oanh t c BV đ áp l c Hà N i đàm phán nghiêm ch nh đ k t thúc chi n tranh. Đ ng th i Nixon đ n B c Kinh và M c T Khoa đ yêu c u hai n c đàn anh CS thuy t ph c Hà N i. Cu i cùng HĐ Paris 1973 ra đ i, không làm ph ng h i uy tín c a LX và TC, trái l i còn m ra giai đo n hòa hoãn h p tác giữa ba c ng M Nga Tàu. Đ i v i nhân dân VN, cu c chi n đ c k t thúc không có k th ng ng i b i. Công vi c n i b c a MN s do nhân dân MN t quy t đ nh không có s can thi p bên ngoài. MTGPMN và VNCH s thành l p H i đ ng Qu c Gia Hòa gi i và Hòa h p Dân t c (HĐHGDT) đ t ch c cu c t ng tuyên c , đ nhân dân MN quy t đ nh th ch t ng lai MN.

V ph n VNCH, nh TT Nixon đã h a, khi HĐ hòa bình ra đ i, c c u chính quy n t trung ng đ n đ a ph ng v n còn nguyên v n. T i cao Pháp vi n, Giám sát vi n, l ng vi n Qu c h i v n đang ho t đ ng. QLVNCH và L c l ng C nh sát Qu c gia v n còn đ y đ trên 1 tri u ng i...Nh ng t i sao MN l i t vào tay CS? Có ph i chính quy n M đã ph i tay b r i VNCH sau khi ký HĐ Paris 1973 hay không? TT Nixon có bàn b c, th o lu n gì v i TT Thi u qua g n 30 lá th g i cho Thi u?

Ngày 17/12/1972, tr c khi ra l nh cho B52 oanh t c Hà N i, H i Phòng đ áp l c ông Lê Đ c Th tr l i Paris đ k t thúc chi n tranh, TT Nixon g i cho TT Thi u lá th nói rõ: “Đã đ n lúc chúng ta ph i bi u d ng m t m t tr n đoàn k t trong lúc th ng l ng v i k đ ch và Ngài ph i quy t đ nh ngay bây gi là có còn mu n t p t c liên minh v i chúng tôi n a hay không, hay Ngài mu n tôi đi tìm m t s th a hi p riêng r v i k đ ch đ ch ph c v quy n l i cho Hoa K mà thôi”. (6)

Ngày 26/12/1972, 110 pháo đài bay B52 m cu c t n công đ d i nh t nh m vào các m c tiêu quân s Hà N i và H i Phòng. Ngay chi u hôm đó, BV đ ng ý g p l i phái đoàn HK vào ngày 8/1/1973 t i Paris. Ba ngày tr c khi cu c đàm phán M/BV tái t c, ngày 5/1/1973 TT Nixon l i g i th nh c nh TT Thi u: “H u qu tr m tr ng nh t s x y ra n u nh Chính ph Ngài t ý bác b hi p đ nh và tách r i kh i HK. S kh c t ti p tay v i chúng tôi c a Ngài s là m t s chu c l y th m h a, nó s phá h y t t c nh ng gì mà chúng ta đã cùng nhau tranh đ u đ đ t đ c trong m i năm qua. Vào lúc chúng tôi b c vào tu n th o lu n m i này, tôi hi v ng r ng hai qu c gia chúng ta s bi u d ng m t m t tr n đoàn k t. Tôi nh c l i nh ng gì tôi th ng vi t cho Ngài: b o đ m t nh t cho s t n t i c a Mi n Nam VN là s đoàn k t c a hai qu c gia chúng ta, s đoàn k t s b nguy h i tr m tr ng n u Ngài c nh t đ nh đi theo con đ ng hi n nay c a Ngài...” (7)

Theo đ i u 12 c a HĐ Paris 1973, nhân dân MNVN đ c quy n quy t đ nh t ng lai chính tr c a MN thông qua m t cu c t ng tuy n c t do và dân ch có qu c t giám sát. H i đ ng Qu c gia Hòa h p và Hòa gi i Dân t c (HĐHGDT) -g m ba thành ph n VNCH, MTGPMN và L c l ng Th ba- là c quan s đ ng ra t ch c cu c t ng tuy n c . Do đó t ngày 19/3/1973, hai phái đoàn VNCH và C ng Hòa MNVN đã g p nhay t i Paris đ bàn v n đ này. Chính ph VNCH v n kh ng kh ng đòi B c Vi t ph i rút h t quân v B c và nh t đ nh không liên hi p v i Chánh ph Lâm th i C ng hòa MNVN. TT Thi u ch p nh n cho MTGPMN tham gia vào đ i s ng chính tr b ng cách t ch c cu c t ng tuy n c đ ng i dân MN b u t ng th ng và HĐHGDT. T ng th ng và HĐHGDT s quy t đ nh th ch m i cho MNVN. Chính ph CMLT bác b đ ngh đó, h không ch u th o lu n nh ng v n đ nào không đ c ghi trong b n văn ký k t. H đ ngh hai bên ch n ng i tham gia HĐHGDT ch không b u. Sau đó HĐHGDT đ ng ra t ch c b u c Qu c h i L p hi n và Qu c h i này s so n th o Hi n pháp cho MNVN.

(8) Đ&#228;ng c&#228;a MTGP b&#228; VNCH bác b&#228;. Th&#228;y tình th&#228; b&#228; t&#228;c, Nixon m&#228;i TT Thi&#228;u sang HK h&#228;i đàm v&#228;i ông &#228; San Clemente. Nixon cam k&#228;t s&#228; vi&#228;n tr&#228; đ&#228;y đ&#228; cho VNCH v&#228;i đ&#228;i u ki&#228;n VNCH ph&#228;i c&#228;ng M&#228; nghi&#228;m ch&#228;nh thi h&#228;nh H&#228; Paris 1973. N&#228;u BV vi ph&#228;m, HK c&#228; lý do đ&#228; tái can thi&#228;p...Nh&#228;ng Thi&#228;u v&#228;n kiên trì v&#228;i l&#228;p tr&#228;ng “b&#228;n không”, ti&#228;p t&#228;c chi&#228;n đ&#228;u ch&#228; không hòa gi&#228;i.

T&#228; 21/5/1973, Kissinger và Lê Đ&#228;c Th&#228; tr&#228; l&#228;i Paris đ&#228; th&#228;o thu&#228;n và ra m&#228;t tuyên cáo chung xác đ&#228;nh hai bên quy&#228;t tâm thi h&#228;nh nghi&#228;m H&#228; Paris. Trong th&#228;i gian này, Nixon đ&#228; g&#228;i g&#228;n ch&#228;c lá th&#228; thuy&#228;t ph&#228;c Thi&#228;u: “Nh&#228; Ng&#228;i rõ, tôi đ&#228; công khai tuyên b&#228; nh&#228;t quy&#228;t thi h&#228;nh b&#228;n hi&#228;p đ&#228;nh Paris v&#228;i t&#228;t c&#228; uy tín và thi&#228;n chí c&#228;a Hoa K&#228;. &#228; Hoa K&#228; s&#228; không ai hi&#228;u n&#228;i v&#228;n đ&#228; này n&#228;u b&#228;y gi&#228; s&#228; th&#228;ng thuy&#228;t b&#228; th&#228;t b&#228;i vì nh&#228;ng tr&#228;ng i ta c&#228; th&#228; tránh đ&#228;c. Tôi xin l&#228;p l&#228;i r&#228;ng &#228;c v&#228;ng duy nh&#228;t c&#228;a chúng tôi là mu&#228;n th&#228;y b&#228;n Hi&#228;p đ&#228;nh đ&#228;c thi h&#228;nh nghi&#228;m ch&#228;nh và th&#228;t ch&#228;t tình liên đ&#228;i v&#228;i VNCH. Tôi không tin r&#228;ng Ng&#228;i mu&#228;n tôi ph&#228;i ra tr&#228;c đ&#228;n chúng Hoa K&#228; đ&#228; gi&#228;i thích s&#228; b&#228; t&#228;c c&#228;a cu&#228;c th&#228;ng thuy&#228;t hi&#228;n nay &#228; Paris. Đ&#228;i u này ch&#228;c ch&#228;n s&#228; đ&#228;a t&#228;i s&#228; c&#228;t đ&#228;t ngân kho&#228;n cho Lào và C&#228;m B&#228;t và cu&#228;i c&#228;ng là Mi&#228;n Nam VN. Khi &#228; San Clemente, tôi đ&#228; nói rõ v&#228;i Ng&#228;i v&#228;i vi&#228;c xin Qu&#228;c h&#228;i HK vi&#228;n tr&#228; đ&#228;y đ&#228; khó khăn nh&#228; th&#228; nào. Tuy nhiên tôi cũng đ&#228; trình bày v&#228;i Ng&#228;i r&#228;ng chúng tôi s&#228; đ&#228;n m&#228;i n&#228; l&#228;c không nh&#228;ng xin đ&#228;y đ&#228; vi&#228;n tr&#228; cho nh&#228;ng nhu c&#228;u hi&#228;n t&#228;i c&#228;a VNCH, mà còn y&#228;m tr&#228; cho nh&#228;ng k&#228; ho&#228;ch kinh t&#228; dài h&#228;n Ng&#228;i v&#228;a công b&#228; ! N&#228; l&#228;c này đ&#228;ng ti&#228;n h&#228;nh t&#228;t đ&#228;p và đ&#228;c đ&#228;t vào hàng &#228;u tiên đ&#228;u. Nh&#228;ng tôi th&#228;ng th&#228;n khuy&#228;n cáo Ng&#228;i r&#228;ng ch&#228; m&#228;t m&#228;i b&#228;t đ&#228;ng nh&#228; nhoi c&#228;a chúng ta trong tình th&#228; này cũng đ&#228; làm tiêu tan n&#228; l&#228;c trên. Tôi tin ch&#228;c r&#228;ng Ng&#228;i s&#228; cân nh&#228;c k&#228; l&#228;ng đ&#228;u trên khi đ&#228;c lá th&#228; này” (9)

Dù c&#228; thuy&#228;t ph&#228;c song Thi&#228;u v&#228;n không nh&#228;ng b&#228;. Ngày 13/6/1973, Nixon g&#228;i lá th&#228; cu&#228;i c&#228;ng cho Thi&#228;u v&#228;i l&#228;i l&#228; đ&#228;ng cay: “Lá th&#228; c&#228;a Ng&#228;i đ&#228; ngày 12/6 là m&#228;t đ&#228;n gi&#228;ng m&#228;nh vào tình b&#228;ng h&#228;u, s&#228; th&#228;ng kính và quy&#228;n l&#228;i chung c&#228;a chúng ta. C&#228;n c&#228; vào nh&#228;ng hy sinh và r&#228;i ro c&#228;a HK ph&#228;i g&#228;nh ch&#228;u vì Ng&#228;i, tôi không th&#228;ng Ng&#228;i c&#228; th&#228; tr&#228; l&#228;i m&#228;t cách tiêu c&#228;c nh&#228; v&#228;y. Tôi ch&#228;ng c&#228;u đ&#228;u đ&#228;m s&#228; c&#228;ng th&#228;ng trong m&#228;i bang giao gi&#228;a chúng ta vì Ng&#228;i đ&#228; ph&#228;nh n&#228;nh nh&#228;ng cam k&#228;t c&#228;a tôi trong vi&#228;c ký k&#228;t b&#228;n tuyên cáo này. N&#228;u Ng&#228;i l&#228;a ch&#228;n đ&#228;ng l&#228;i tiêu c&#228;c này thì chính Ng&#228;i đ&#228; v&#228;ch ra chính sách t&#228;ng lai c&#228;a HK đ&#228;i v&#228;i Vi&#228;t Nam. Tôi s&#228; b&#228;t bu&#228;c ph&#228;i chi&#228;u ý Qu&#228;c h&#228;i và công lu&#228;n HK, ch&#228; y&#228;m tr&#228; v&#228;a đ&#228; nh&#228;ng nhu c&#228;u c&#228; tính cách nhân đ&#228;o cho nhân d&#228;n mi&#228;n Nam và b&#228; qua nh&#228;ng quy&#228;t đ&#228;nh và nhi&#228;m v&#228; khó khăn đ&#228; vi&#228;n tr&#228; kinh t&#228; và quân s&#228; cho VNCH nh&#228; ta đ&#228; th&#228;o lu&#228;n &#228; San Clemente. Ch&#228;ng c&#228;n ph&#228;i nói dài dòng, n&#228; l&#228;c c&#228;a chúng tôi trên toàn c&#228;i Đ&#228;ng D&#228;ng s&#228; ch&#228;m đ&#228;t. Tôi coi s&#228; l&#228;a ch&#228;n c&#228;a Ng&#228;i nh&#228; ch&#228;ng đ&#228;i s&#228; phán đoán và cam k&#228;t c&#228;a chính b&#228;n thân tôi. Đây không còn là v&#228;n đ&#228; c&#228;a ng&#228;ng i đ&#228; th&#228;ng thuy&#228;t hay c&#228;a lu&#228;t s&#228; và chuyên viên. Đây là v&#228;n đ&#228; gi&#228;a tôi và Ng&#228;i. S&#228; l&#228;a ch&#228;n là do Ng&#228;i”. (10)

K&#228; ho&#228;ch hoà bình c&#228;a Nixon nay cũng th&#228;t b&#228;i nh&#228; k&#228; ho&#228;ch hoà bình c&#228;a Johnson, vì thi&#228;u s&#228; h&#228;p tác c&#228;a lãnh đ&#228;o VNCH. Lúc b&#228;y gi&#228; Đ&#228;ng Dân ch&#228; &#228; M&#228; đ&#228;ng n&#228;m quy&#228;n ch&#228; đ&#228;ng &#228;

Cả hai vị n Qu&#225; c h&#225;i nên tìm cách tr&#225; m&#225;i h&#225;n tháng 11/1968. Qu&#225; c h&#225;i M&#225; b&#225;t đ&#225;u c&#225;t b&#225;t vi&#225;n tr&#225; cho VNCH vì l&#225; VN đã có Hi&#225;p đ&#225;nh hòa bình. Ngày 15/11/1973 H&#225; Vi&#225;n M&#225; đ&#225;n đ&#225;nh m&#225;c vi&#225;n tr&#225; quân s&#225; t&#225;i đa cho VNCH là 1126 tri&#225;u đ&#225;la so v&#225;i 2270 tri&#225;u c&#225;a tài kho&#225; tr&#225; c. Nh&#225;ng khi chung quy&#225;t ch&#225; còn 900 tri&#225;u, đ&#225;ng th&#225;i t&#225;c b&#225;t quy&#225;n h&#225;n c&#225;a TT Nixon nh&#225;m tr&#225;i tay không cho ông can thi&#225;p vào VN n&#225;a.

B&#225;c sang 1974, chính quy&#225;n Nixon v&#225;n còn c&#225; g&#225;ng gi&#225;i quy&#225;t v&#225;n đ&#225; VN b&#225;ng con đ&#225;ng hòa bình. Ngày 10/2/1974 Kissinger l&#225;i sang Paris g&#225;p Lê Đ&#225;c Th&#225;. Trong cu&#225;c m&#225;t đ&#225;m l&#225;n này có s&#225; hi&#225;n di&#225;n c&#225;a Martin -Đ&#225;i s&#225; M&#225; Saig&#225;n, Kissinger yêu c&#225;u Hà N&#225;i h&#225;p tác v&#225;i M&#225; đ&#225; thúc đ&#225;y hai bên MN ng&#225;i l&#225;i v&#225;i nhau. Ông đ&#225; ngh&#225; b&#225;c đ&#225;u Vi&#225;t C&#225;ng h&#225;y ng&#225;ng b&#225;n &#225; vùng 3 và 4. VNCH s&#225; công nh&#225;n ranh gi&#225;i VC ki&#225;m soát &#225; vùng 1 v&#225; 2. Sau đ&#225; HK s&#225; áp l&#225;c chính quy&#225;n S&#225;ig&#225;n th&#225;n l&#225;p H&#225;i đ&#225;ng Qu&#225; c gia Hòa gi&#225;i dân t&#225;c. Tr&#225; l&#225;i S&#225;ig&#225;n, đ&#225;i s&#225; Martin thúc h&#225;i TT Thi&#225;u th&#225;n l&#225;p H&#225;ĐHGDT và th&#225;a nh&#225;n vi&#225;c ph&#225;n chia l&#225;nh th&#225; mà Kissinger đ&#225; ngh&#225; v&#225;i Lê Đ&#225;c Th&#225;. Ngoài ra đ&#225;c s&#225; đ&#225;ng ý c&#225;a Tòa B&#225;ch &#225;c, Martin nh&#225; Đ&#225;i s&#225; Ba Lan trong U&#225; ban Ki&#225;m soát và Gi&#225;m sát ng&#225;ng b&#225;n chuy&#225;n đ&#225;n Hà N&#225;i m&#225;t đ&#225;i p&#225; văn, kêu g&#225;i gi&#225;i l&#225;nh đ&#225;o BV h&#225;ng &#225;ng đ&#225; ngh&#225; c&#225;a Kissinger đ&#225; ch&#225;m đ&#225;t cu&#225;c chi&#225;n t&#225;i MNVN. (11) Martin cũng g&#225;i đ&#225;i n v&#225; Hoa Th&#225;nh Đ&#225;n trình bày nh&#225;c&#225;u và s&#225; h&#225;p lý c&#225;a vi&#225;c c&#225;t đ&#225;t nh&#225;ng cho Vi&#225;t C&#225;ng khi ti&#225;n vi&#225;n tr&#225; đã b&#225; c&#225;t. (12)

Trong khi đ&#225; TT Thi&#225;u đi ng&#225;ng c&#225; l&#225;i đ&#225;ng l&#225;i chi&#225;n l&#225;c c&#225;a HK khi h&#225; quy&#225;t đ&#225;nh ch&#225;m đ&#225;t đ&#225;u tranh quân s&#225; đ&#225; ng&#225;ng i Qu&#225; c gia đ&#225;u tranh chính tr&#225; v&#225;i ng&#225;ng i C&#225;ng s&#225;n. Ông ch&#225; tr&#225;ng ti&#225;p t&#225;c chi&#225;n đ&#225;u, tu chính Hi&#225;n pháp đ&#225; ti&#225;p t&#225;c làm t&#225;ng th&#225;ng nhi&#225;m k&#225; 3. N&#225;u đ&#225;c HK ti&#225;p t&#225;c vi&#225;n tr&#225;, có th&#225; sau nhi&#225;m k&#225; th&#225; ba, ông s&#225; tu chính hi&#225;n pháp đ&#225; làm t&#225;ng th&#225;ng tr&#225;n đ&#225;i nh&#225; tù tr&#225;ng các b&#225; t&#225;c &#225; Phi Châu, đ&#225; l&#225;nh đ&#225;o cu&#225;c chi&#225;n ch&#225;ng C&#225;ng vì Hà N&#225;i quy&#225;t tâm tr&#225;ng k&#225; kh&#225;ng chi&#225;n.

Th&#225;ng Ngh&#225; Sĩ Kennedy, ng&#225;ng i l&#225;nh đ&#225;o phong trào c&#225;t vi&#225;n tr&#225; cho VN quan ni&#225;m: “N&#225;u không đ&#225;t tr&#225;ng tâm vào vi&#225;c thi hành nh&#225;ng m&#225;c ti&#225;u chính tr&#225; c&#225;a th&#225;a &#225;c ng&#225;ng chi&#225;n (th&#225;n l&#225;p H&#225;i đ&#225;ng Hòa gi&#225;i Hòa h&#225;p Dân t&#225;c và t&#225; ch&#225;c t&#225;ng tuy&#225;n c&#225; đ&#225;ng i s&#225; gi&#225;m sát c&#225;a qu&#225;c t&#225;) thì m&#225;c đ&#225;ch c&#225;a nh&#225;ng món ti&#225;n chi ti&#225;u kh&#225;ng l&#225; VN không ph&#225;i là đ&#225; c&#225;u n&#225;n nh&#225;n chi&#225;n tranh hay ki&#225;n thi&#225;t x&#225; s&#225; mà ch&#225; đ&#225; cho chính ph&#225; Thi&#225;u kéo dài chi&#225;n tranh” (13).

Sau khi ch&#225; đ&#225;a c&#225;a Thi&#225;u là TT Nixon t&#225; ch&#225;c (10/8/1974) nhi&#225;u ng&#225;ng i đã th&#225;y r&#225; “c&#225;n Thi&#225;u s&#225; m&#225;t n&#225;c”. T&#225;i Qu&#225; c h&#225;i M&#225;, các ngh&#225; sĩ kêu g&#225;i VNCH ph&#225;i th&#225;ch nghi v&#225;i Vi&#225;t C&#225;ng, Adlai Stevenson còn nói r&#225; h&#225;n là “Thi&#225;u ph&#225;i t&#225; ch&#225;c và sau đ&#225; n&#225;u B&#225;c Vi&#225;t gây h&#225;n thì HK s&#225; can thi&#225;p” (14)

Vì số sống còn của MNVN, Phong trào chống tham nhũng do Linh mục Trần Hữu Thanh chủ xướng được phát động rõ ràng từ tháng 9/1974 và được truyền bá đến dân ý bất tín nhiệm Thiệu. Song song với phong trào chống tham nhũng là việc thành lập “Lực lượng hòa giải dân tộc” do Giáo sư Vũ Văn Mẫu chủ trì. Bên Cao trào chống tham nhũng việc tiến hành “Chiến tranh hòa bình nay đang tiếp tục giải phóng quân dân ta là tiến lòng tham của ông Nguyễn Văn Thiệu đã coi ngôi vị của ông ngang hàng với nhân dân tộc. Đây là tham nhũng tồi tệ nhất vì là tham nhũng trên số sống còn của dân tộc hay nói đúng hơn là số phận của dân tộc”. (15)

Đầu tháng 2/1975 các đảng phái, tôn giáo còn thành lập “Trần tuyên nhân dân cách mạng tranh thủ hòa bình” bao gồm nhiều nhân vật tên tuổi của Phật giáo, Công giáo, Hòa Hảo... Một lần nữa lên tiếng yêu cầu TT Thiệu và các phe phái liên hệ chấm dứt chiến tranh, giải quyết bằng con đường hòa bình. Theo ông Thích Tâm Châu thuộc phái Việt Nam Quốc Tạng trước đây nay vẫn đang giữ chính phủ, nay cũng lên tiếng yêu cầu TT Thiệu hãy vì quyền lợi quốc gia mà từ chức. Đó cũng là yêu cầu của Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình. Theo ông Ngô Vĩnh An trước đây nay vẫn đang giữ Thiệu cũng bị yêu cầu quy tập một quy tập ngay lên án TT Thiệu lạm quyền, bất công, tham nhũng. Theo ông viên yêu cầu TT Thiệu từ chức và Thiệu phải chịu trách nhiệm về sự thất bại khi ông chủ nghĩ đến những biện pháp quân sự để giải quyết nội chiến tranh nội bộ chính trị.

Lịch sử tình hình bất ổn ở Sài Gòn, Công quân đánh chiếm thành phố Phước Long (6/1/1975) để do lực lượng phản động của HK. TT Ford vẫn không có phản ứng nào, B52 vẫn không cất cánh để trợ giúp như sự kiện ở Hà Nội. Đến cuối tháng Hai/1975, một phái đoàn lực lượng viên Quốc hội HK được gửi sang Miền Nam VN để duy trì xét lại yêu cầu của TT Ford xin quân viện bổ túc cho VNCH. Sau khi thăm các đơn vị, phái đoàn về Sài Gòn họp với TT Thiệu để kiểm tra tình hình. Các dân biểu, nghị sĩ gay gắt hỏi Thiệu “Ông muốn quân viện và kinh viện mãi sao, chúng bao lâu nữa?”. (16) Bên Chính phủ Đảng CSVN tin rằng Quốc hội HK thực sự bên VNCH nên quy tập để hình thành cuộc tổng tấn công mùa Xuân 1975. Chờ đến một tuần sau khi phái đoàn Quốc hội Miền Nam về, vào lúc 2 giờ sáng ngày 10/3/1975 Công quân tấn công Ban Mê Thuộc. Theo ý định của Bên Chính phủ, Ban Mê Thuộc, Công quân sẽ tiến thẳng xuống vùng duyên hải Phú Yên, chia hai Miền Nam, giành quyền lãnh thổ phía Bắc.

Đến chiều ngày 14/3/1975 Thiệu bay ra Cam Ranh họp với tướng Phạm Văn Phú Tổng chỉ huy Vùng II Chiến thuật. Tại đây với sự hiện diện của ba cố vấn thân cận là các tướng Trần Thiện Khiêm, Cao Văn Viên và Đảng Văn Quang, TT Thiệu quy tập để hình thành vùng Cao nguyên. Ông cho rằng QLVNCH không còn đủ khả năng bao vây toàn bộ lãnh thổ, phải rút bỏ những vùng kém trù phú, gom lại lực lượng vào các vùng duyên hải để đánh bằng. Trước đó trong buổi họp ở Dinh Độc Lập, Thiệu giải thích việc tái phân trí lực lượng với chiến thuật mà ông gọi là “đầu bé đuôi to”. Ông cho rằng thà mất rừng núi với tay CS còn hơn là phải sống liên hiệp với chúng. Theo Thiệu, đây là kế hoạch hết sức bí mật, không nên để cho người Miền

biết”. Nhưng hai năm trước đây, tôi biết thêm một sự thật từ một nhân chứng mới: cựu phó Đ&#223; đốc H&#223; Văn K&#223; Tho&#223;i, nguyên T&#223; lệnh Vùng I Duyên hải. Trong quyển “Can trường trong chiến bại – Hành trình của một thế kỷ”, tác giả t&#223;c Đ&#223; đốc Tho&#223;i cho biết t&#223;ng Tr&#223;ng đã t&#223;t l&#223; cho ông biết: “Ngày 13/3/1975 t&#223;i Dinh Đ&#223;c L&#223;p, TT Thi&#223;u nh&#223;n đ&#223;nh không còn cách nào với ngân khoản vì n&#223; tr&#223; của HK b&#223; c&#223;t gi&#223;m, chánh phủ có thể giữ đ&#223;c số toàn vẹn của lãnh thổ miền Nam. TT Thi&#223;u l&#223;y viết v&#223;ch một đ&#223;ng t&#223; Ban Mê Thu&#223;c xu&#223;ng Tuy Hòa và nói đó là ranh giới của miền Nam. TT Thi&#223;u còn căn dặn t&#223;ng Tr&#223;ng phải giữ kín không t&#223;t l&#223; cho các t&#223; lệnh số đoàn, các t&#223;nh tr&#223;ng cũng như hải quân và không quân biết vì c&#223; bị miền Trung”.

Nh&#223; mới ng&#223;ng đ&#223;u biết, vì c&#223; rút b&#223; Vùng 1 và 2 từ giữa tháng Ba đã đ&#223;a đ&#223;n biên bản 30/4/1975. Trong quyển “Tâm t&#223; T&#223;ng thế kỷ Thi&#223;u” xu&#223;t b&#223;n nhân mùa Qu&#223;c h&#223;n 30/4 năm ngo&#223;i, Ti&#223;n sĩ Nguy&#223;n Ti&#223;n H&#223;ng, có Ch&#223;ng 2 Ai C&#223; với T&#223;ng thế kỷ Thi&#223;u rút quân?. Tác giả liệt kê 4 ng&#223;ng i:

- T&#223;ng Đ&#223;ng Văn Khuyên, TMT B&#223; T&#223;ng Tham M&#223;u kiêm T&#223;ng C&#223;c tr&#223;ng T&#223;ng C&#223;c Ti&#223;p V&#223;n QLVNCH đã đ&#223; trình TT Thi&#223;u ý kiến phải thu hồi lãnh thổ VNCH th&#223; nào cho t&#223;ng x&#223;ng với số c&#223;t gi&#223;m vì n&#223; tr&#223;.

- T&#223;ng John Murray, tùy viên Quân lực HK &#223; VN. Ông nói “Ta có thể ví số một tỉn x&#223;p x&#223; như một đ&#223;t v&#223;y”. Ông đ&#223;ng m&#223;c các t&#223;ng phòng thủ t&#223;ng đ&#223;ng với m&#223;c quân vì n&#223;. Ch&#223;ng h&#223;n 900 tri&#223;u phòng t&#223;ng phòng thủ ngang t&#223;nh Tuy Hòa. 750 tri&#223;u phòng t&#223;ng kéo dài từ Tây Ninh đ&#223;n Nha Trang. N&#223;u 600 tri&#223;u ch&#223; đ&#223; b&#223;o v&#223; ph&#223;n đ&#223;t từ B&#223;n L&#223;c/Long An xu&#223;ng miền Tây. Xin nh&#223;c l&#223;i trong quyển H&#223;s&#223; M&#223;t Dinh Đ&#223;c L&#223;p viết chung với ký giả J. L. Schecter xu&#223;t b&#223;n năm 1987, T/s H&#223;ng cho biết “Trong buổi họp cuối cùng với các t&#223;ng lãnh VNCH tr&#223;ng c&#223; khi mãn nhiệm kỳ v&#223;n &#223;c (8/1974), Murray đã khuyên h&#223;n nên thu g&#223;n t&#223;ng phòng thủ l&#223;i, t&#223;p trung quân số và đ&#223;n đ&#223;c đ&#223; b&#223;o v&#223; nh&#223;ng vùng đông dân đ&#223;c bị bị n&#223;” (Tr. 405). T&#223; l&#223;i khuyên này, mới có t&#223; trình nêu trên của Tr/t&#223;ng Đ&#223;ng Văn Khuyên. C&#223; hai đ&#223;ng trên đ&#223;c đ&#223;a ra từ giữa năm 1974, t&#223;p theo cuộc họp giữa Kissinger với Lê Đ&#223;c Th&#223;, như tôi đã đ&#223; c&#223;p &#223; ph&#223;n trên, ch&#223; không phải h&#223;i đ&#223;u năm 1975 lúc đó đã mu&#223;n r&#223;i.

- Đ&#223;i sứ Martin: đã thuyết phục ông Thi&#223;u chấp nhận một việc chia đ&#223;t trên thực tế. (Nh&#223; đã tình bày &#223; ph&#223;n trên h&#223;i đ&#223;u năm 1974)

- Chu&#223;n t&#223;ng Ted Serong với “M&#223;t Kế hoạch M&#223; x&#223;” (A Surgery Plan) đã đ&#223;c trình bày với TT Tr&#223;n Thi&#223;n Khiêm và ông Ngô Kh&#223;c T&#223;nh (c&#223;u TT Thi&#223;u) h&#223;i đ&#223;u tháng Giêng 1975. Theo đó, t&#223;ng Serong đã c&#223; v&#223;n ông TTK “Ph&#223;i b&#223; Quân đoàn I và phải ngay t&#223; bây giờ”. VNCH phải

th&#225;c hi&#225;n k&#225; ho&#225;ch này n&#225;i trong hai tu&#225;n. Theo h&#225;i ký Serong “Vào ngày 14 tháng 2 năm 1975, thì ông Thi&#225;u ch&#225; còn m&#225;t ngày tr&#225;c h&#225;n ch&#225;t mà tôi đã đ&#225;a ra, đó là gi&#225;a tháng 2”. Đ&#225;n đ&#225;u tháng Ba 1975, ông Ng&#225; Kh&#225;c T&#225;nh đ&#225;n thăm Serong v&#225;i t&#225; cách là ng&#225; i trung gian c&#225;a TT Thi&#225;u đ&#225; h&#225;i ý ki&#225;n. Serong tr&#225; l&#225;i: “Xin ông nói v&#225;i t&#225;ng th&#225;ng là cu&#225;c chi&#225;n đã k&#225;t thúc r&#225;i. Nó đã k&#225;t thúc t&#225; ba tu&#225;n nay” (Tel him the war is over. It has been over for three weeks).

T/s Nguy&#225;n Ti&#225;n H&#225;ng vi&#225;t quy&#225;n “Tâm T&#225; T&#225;ng th&#225;ng Thi&#225;u” đ&#225; bi&#225;n minh cho TT Thi&#225;u, đ&#225; trách nhi&#225;m cho ng&#225; i c&#225;ng s&#225; c&#225;a mình là Đ&#225;ng Văn Khu&#225;n, đ&#225; tránh nhi&#225;m cho Đ&#225;i s&#225; Martin và hai c&#225; v&#225;n M&#225; Úc là John Murray và Ted Serong. Nh&#225;ng vô tình l&#225;i v&#225;ch thêm m&#225;t sai l&#225;m tai h&#225;i c&#225;a TT Thi&#225;u. Ted Serong đã b&#225;o “ph&#225;i rút tr&#225;c ngày 15/2/1975. Đ&#225;n đ&#225;u tháng Ba 1975 cu&#225;c chi&#225;n đã k&#225;t thúc r&#225;i”, ông l&#225;i ra l&#225;nh rút đ&#225; gây bi&#225;t bao tang th&#225;ng cho đ&#225;ng bảo và chi&#225;n sĩ trong m&#225;t tháng r&#225;i i cu&#225;i cùng c&#225;a cu&#225;c chi&#225;n. T/s H&#225;ng vi&#225;t “V&#225; vi&#225;c TT Thi&#225;u ra l&#225;nh rút quân, Serong bình lu&#225;n: “Ch&#225;ng có k&#225; ho&#225;ch. Ch&#225;ng chu&#225;n b&#225;. Ch&#225;ng có gì c&#225;. Ch&#225; b&#225; t&#225;u” (No plans. No preparations. Nothing. Just abandon ship) Theo tôi, ông H&#225;ng l&#225;i b&#225;nh v&#225;c TT Thi&#225;u, đ&#225; t&#225;i cho hai t&#225;ng Ph&#225;m Văn Phú và Ng&#225; Quang Tr&#225;ng rút lui mà không chu&#225;n b&#225; và có k&#225; ho&#225;ch gì c&#225;, ch&#225; b&#225; ch&#225;y mà thôi.

Vi&#225;c rút b&#225; Vùng I và II là n&#225; l&#225;c cu&#225;i cùng c&#225;a HK giúp VNCH đ&#225;c đ&#225; ra t&#225; đ&#225;u năm 1974. Nh&#225;ng ông Thi&#225;u c&#225; ch&#225;n ch&#225;, m&#225;i đ&#225;n khi B&#225; Chính tr&#225; CSVN m&#225; cu&#225;c t&#225;n công Ban Mê Thu&#225;c v&#225;i k&#225; v&#225;ng s&#225; giành đ&#225;c th&#225;ng l&#225;i vào cu&#225;i năm 1976 khi có cu&#225;c b&#225;u c&#225; t&#225;ng th&#225;ng &#225; M&#225;. Đây là c&#225; h&#225;i đ&#225; TT Thi&#225;u th&#225;c hi&#225;n các đ&#225;ng ngh&#225; k&#225; trên c&#225;a HK đ&#225; phá v&#225; m&#225;ng thôn tình MN b&#225;ng b&#225;o l&#225;c quân s&#225; c&#225;a Hà N&#225;i vào cu&#225;i năm 1976. Ông yêu c&#225;u TT Ford công khai thông báo th&#225;ng cho LX, TC và Hà N&#225;i: Vì hòa bình VNCH s&#225;n sàng rút kh&#225;i ph&#225;n n&#225;a lãnh th&#225; phía B&#225;c giao cho MTGPMN qu&#225;n lý, đ&#225; hai bên Mi&#225;n Nam có th&#225; l&#225;c ngang nhau h&#225;u thi hành HĐ Paris 1973. Yêu c&#225;u Hà N&#225;i án binh b&#225;t đ&#225;ng đ&#225; QLVNCH rút quân. B&#225;ng hành đ&#225;ng này, s&#225; giúp MTGPMN th&#225;y r&#225;ng h&#225; đ&#225;c giành đ&#225;c m&#225;t n&#225;a lãnh th&#225; MN, không ph&#225;i do công lao c&#225;a Mi&#225;n B&#225;c. H&#225; s&#225; ra s&#225;c tranh th&#225; nh&#225;n dân &#225; đây, c&#225;ng c&#225; ph&#225;n đ&#225;t này đ&#225; nói chuyên v&#225;i VNCH &#225; phía Nam v&#225; vi&#225;c thành l&#225;p H&#225;HGDT, t&#225; ch&#225;c t&#225;ng tuy&#225;n c&#225; dân ch&#225; t&#225; do. Sau 1973, m&#225;i quan tâm c&#225;a MTGPMN không ph&#225;i là VNCH mà là BV. H&#225; r&#225;t lo ng&#225;i hành đ&#225;ng c&#225;ng r&#225;n c&#225;a TT Thi&#225;u s&#225; t&#225;o c&#225; h&#225;i cho BV thôn tính MN. Lúc đó c&#225; VNCH và MTGPMN đ&#225;u là k&#225; b&#225;i tr&#225;n, là k&#225; ph&#225;n b&#225;i nh&#225;n dân MN.

S&#225; th&#225;t b&#225;i c&#225;a MN năm 1975 s&#225; đ&#225;c l&#225;ch s&#225; soi sáng. L&#225;i l&#225;m tr&#225;c m&#225;t là do TT Thi&#225;u. Chính ông đã th&#225;a nh&#225;n “Tôi có trách nhi&#225;m, nh&#225;ng không có l&#225;i”. T/s H&#225;ng đã vi&#225;t ba cu&#225;n sách đ&#225; bào ch&#225;a là TT không có l&#225;i. T&#225;t c&#225; đ&#225;u do ng&#225; i M&#225; t&#225;o ra và cu&#225;i cùng ông D&#225;ng Văn Minh đã đ&#225;u hàng CS. Câu nói c&#225;a TT Thi&#225;u ch&#225; có th&#225; nói v&#225;i ng&#225; i M&#225; ch&#225; không ph&#225;i nói v&#225;i nh&#225;n dân MN đã b&#225;u ông làm t&#225;ng th&#225;ng.

Trong sách Tâm T TT Thi u, tác gi ghi nguyên văn cu c ph ng v n ngày 1/12/1979 c a t p chí Der Spiegel v i TT Thi u. Cu i cùng nhà báo h i: “Có khi nào ông nghĩ là nên cảm n cho nh ng vi c ng òi M đã làm đ giúp n c ông không? Kissinger than phi n trong cu n sách c a ông ta: ‘C m n cho nh ng vi c nh n đ c không ph i là m t đ c tính c a ng i Vi t Nam”. Ông Thi u không tr l i th ng, nói vòng vo lãng sang v n đ khác, khi n ng i h i ph i nh n m nh: “Cá nhân ông, ông không c m th y chút gì là ph i bi t n? Ông Thi u tr l i: “Thành th t mà nói, n u chính ph M đã không ph n b i chúng tôi, hay đâm sau lưng chúng tôi, dân t c VN s bi t n mãi mãi”(Tr.438). R i đây, l ch s ngày càng sáng t , “ai ph n b i? Ai đâm sau lưng?” Nh ng câu tr l i c a TT Thi u có th làm cho nhi u đ ng bào chúng ta h th n. Theo ông, ông ch kh ng đ nh M ph n b i ông, đâm sau lưng ông, nên ông không mang n M và không có l i gì v i dân t c VN. Nh v y, ng i ta có th nghĩ ông ta ch là tên lính đánh thuê. Có trách nhi m c a m t tên lính đánh thuê và không có l i gì c khi ng i ta không c n tên lính đánh thuê n a. Đó là tâm t c a TT Thi u đ i v i Đ ng minh.

TT Thi u còn tr l i m t cu c ph ng v n n a v i nhà báo Dunlop c a báo Now Luân Đôn năm 1979 đã gây xôn xao đ lu n lúc b y gi . (Tr. 9-11) Ông nói “Now I have nothing left to do with them” mà báo chí Vi t ng đ ch ra là “Bây gi tôi ch ng còn m c m gì đ i v i h n a”. Theo nh n xét c a T/s H ng thì có l ông Thi u mu n nói “Nay tôi ch ng còn quy n hành hay ph ng ti n đ làm đ c gì đ i v i đ ng bào tôi”, nh ng ông đã l n l n gi a ch for và with. Đáng l ph i nói là “Now I have nothing left to do for them”. Đó là tâm t c a v lãnh đ o t i cao VNCH đ i v i đ ng bào, h m o hi m tr n ch y CS, ly h ng đ tìm t do sau 1975. Qua s vi c trên còn cho th y ông H ng luôn bào ch a ông Thi u. Trái l i ông Thi u v i b n ch t hay đ t i cho ng i khác nên ông vi t th nh ông H ng đ nh chính dùm. Còn ông đã g i m t th “ch i th ng Michael Dunlop, tên này đã g p tôi và t ng thu t l i sai bi t cho báo Now! Đây là m t ác ý rõ ràng c a nó. Không bi t do ai xúi đ c mà th y trùng h p v i v Kissinger ra sách...”. L i nghi ng Kissinger!

Chuy n th ba T/s H ng nói v Tâm t TT Thi u. qua l i k c a ông Thi u: “Nhi u l n hành khách trên tàu đi n, xe buýt có nh n ra ông nh ng h c ‘ph t t nh’. Tr tr ng h p trong m t quán ăn n , có ng i t i t n bàn đ chào: Hello, how are you? Are you President Thieu? Ông tr l i: “No, I am his brother” (Không ph i tôi là em ông ta”. (Tr.30). Tâm t trên c a ông Thi u khi n ng i đ c có s suy nghĩ: ng i dân Anh bi t ông là c u t ng th ng VNCH, nh ng h “ph t t nh” có ph i h đã coi th ng ông, th y vi c ông làm tr c 1975 và t cách c a ông sau 1975 qua cu c ph ng v n c a báo Now và Der Spiegel? Vì th chính ông Thi u cũng không dám nh n mình là TT Thi u! V y xin đ ng nh c đ n ông n a.

Mu n ph c qu c, ph i d ũng c m. Bi t nh c là đã g n v i đ c D ũng r i. T i sao c ch i và bênh v c mãi nh là con nít. Ng i đ c không ph i là con nít. TS H ng ph i xu t b n ba quy n sách đ bi n mình. C ba cu n sách đ u gây tai h i cho đ t n c, làm x u h dân t c. Nên nh câu nói c a ng i x a “Nh t ngôn h ng bang, nh t ngôn tán qu c.”

Lê Qu Lâm

Chú thích:

1. H c Vi n Quan h Qu c t , Th ng l i có tinh th i đ i và cu c đ u tranh trên m t tr n đ i ngo i c a nhân dân ta, Nxb S Th t, Hà N i, 1985, Tr. 88.
2. Lyndon Johnson, The Vantage Point, Perspectives of the Presidency, Redwood Press Ltd, London, P. 67.
3. Henry Steele Commager, Documents of American History, Vol II: Since 1898, Prentice Hall, Inc, New Jersey, 1973, P.698.
4. Ph m Văn Đ ng, Th ng l i vĩ đ i, T ng lai huy hoàng, Nxb S th t, Hà N i, 1975, Tr. 170/72.
5. Bùi Di m, G ng kèm l ch s , Ch ng 28: V Anna Chennault.
6. Nguy n Ti ng H ng & J.L. Schechter, H S M t Dinh Đ c L p, C & K Promtions, Inc, Los Angeles, Tr. 245.
7. Nh trên, Tr. 250-251.
8. Nguy n Kh c Ng , Nh ng ngày cu i cùng c a Vi t Nam C ng Hòa, Nhóm nghiên c u S Đ a Vi t Nam xu t b n, Gia nã Đ i, 1979, Tr. 155.
9. Nguy n Ti n H ng, Sđd, Tr. 327.
10. Nh trên, Tr. 341-342.
11. Nguy n Kh c Ng , Sđd, Tr. 161/162.
12. Snep W. Frank, Decent Interval, Random House, NY, 1977, P.109.
13. Nguy n Ti n H ng, Sđd, Tr. 389.
14. Nguy n Ti n H ng, Sđd, Tr. 410.
15. Đ M u, Vi t Nam Quê H ng Tôi Máu L a, Nxb Quê h ng, HK, 1987, Tr. 1257.
16. Nguy n Ti n H ng, Sđd, Tr. 431.